

HOA NÔNG NỈ CHỒ

Bữa ăn :Ăn Chính
Nỗ tuổi :Mau giao
Tong số trẻ :302

sáng; Chảo thớt tom khoi cai boi xoi
Sữa grow
Trữa : Côm ca hoi sot thôm ca chua. canh
gia hê ãau hủi thớt heo nạc
Mon luoc: bí xanh
Trang mieng: Chuoi cau
Xe: sữa grow
Xe chieu: Phô thớt ga ca rot nam hanh tay

So Tien Tren Moi Tre 37007				
STT	Ten thóc pham	Khoi lổng(g)	Nôn gia(ñ/100g)	Thanh tien(ñ)
	*CHỒ			
1	Ram (muoi)	3,000	1,060	31,800
2	Ca hoi	7,000	48,300	3,381,000
3	Tom khoi	300	78,100	234,300
4	Nồc mam Ca (loại 1)	4,000	5,940	237,600
5	Dau thao moc	3,000	6,280	188,400
6	Nông cat	4,000	3,780	151,200
7	Dau me	1,000	3,870	38,700
8	Xi dau	1,000	990	9,900
9	Gạo te may	24,000	2,630	631,200
10	Nầu phụ (nầu hủ)	3,000	3,300	99,000
11	Hanh la	1,500	5,360	80,400
12	Hanh cụ tồì	1,000	5,780	57,800
13	Nam rôm	1,000	13,130	131,300
14	Ca rot	3,500	5,460	191,100
15	Gia nầu xanh	4,500	2,520	113,400
16	Hanh tay	500	3,570	17,850
17	Rau húng	100	11,870	11,870
18	Ca chua	3,500	5,670	198,450
19	Hệ la	4,500	4,520	203,400
20	Cai boi xoi	1,500	8,300	124,500
21	Bí ãao (Bí xanh)	4,000	4,520	180,800
22	Banh phở	16,000	1,820	291,200
23	Thớt lôn nạc	6,300	18,380	1,157,940
24	Thớt ga loại 1	3,000	12,920	387,600
25	Chuoi cau	20,000	2,680	536,000
26	Dĩa ta	1,000	2,940	29,400
Cong				8,716,110
	*XUAT KHO			
27	Sữa bột Abbot Grow	12,000	20,500	2,460,000
Cong				2,460,000
Tong tien thóc pham				11,176,110 ñ
Chi phí khác				0(ñ)
Tien nồc chi trong ngay				11174000(ñ)
So đồ ãau ngay				0(ñ)
So đồ cuoi ngay				-2110(ñ)
Xuat an luy ke tồ ãau thang				
Tieu chuan luy ke tồ ãau thang				
Tien chi luy ke tồ ãau thang				